

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2008/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**phân cấp quản lý Nhà nước về mỹ phẩm đối với
mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Thực hiện Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bộ Y tế phân cấp cho Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về mỹ phẩm đối với mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam.

Điều 2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý mỹ phẩm sản xuất trong nước theo quy định tại Quyết định số 48/2007/QĐ-BYT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Quản lý mỹ phẩm với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ công bố, công bố lại sản phẩm mỹ phẩm, cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm và thu phí theo quy định tại Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược.

Những sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam đã được Cục Quản lý dược cấp Phiếu tiếp nhận Bản công bố tiêu chuẩn chất lượng mỹ phẩm hoặc số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm vẫn được tiếp tục sản xuất trong thời hạn còn hiệu lực; khi hết hạn thì thực hiện công bố lại tại Sở Y tế địa phương (nơi đặt cơ sở sản xuất mỹ phẩm).

Quy định về cách ghi số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm: số thứ tự được cấp + gạch chéo + năm cấp (hai chữ số cuối) + gạch chéo + CBMP + gạch ngang + ký hiệu viết tắt tên tỉnh, thành phố theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

Ví dụ: 234/08/CBMP-HN có nghĩa là số tiếp nhận hồ sơ công bố mỹ phẩm do Sở Y tế Hà Nội cấp năm 2008, có số thứ tự là 234.

2. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký hội thảo/tổ chức sự kiện giới thiệu mỹ phẩm (trừ các hình

thức quảng cáo thực hiện theo Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28 tháng 02 năm 2007 của liên Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông).

3. Báo cáo danh sách các sản phẩm mỹ phẩm đã được cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm hàng tháng về Bộ Y tế (Cục Quản lý dược) theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này (báo cáo hàng tháng gửi trước ngày 15 của tháng tiếp theo).

Số lượng, hình thức gửi báo cáo: 01 bản theo thư điện tử (địa chỉ email: quanlymypham@gmail.com); 01 bản theo đường công văn (địa chỉ: Cục Quản lý dược - Bộ Y tế - 138A Giảng Võ, Hà Nội).

4. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát hậu mãi đối với các sản phẩm mỹ phẩm trong phạm vi địa phương mình quản lý.

5. Thực hiện thông báo của Cục Quản lý dược về thu hồi mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Xử lý vi phạm theo quy định hiện hành. Báo cáo việc thu hồi và xử lý vi phạm về Cục Quản lý dược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 90 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các ông/bà Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Cục trưởng Cục Quản lý dược, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương và thủ trưởng các đơn vị Y tế ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Minh Quang

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 1
 QUY ƯỚC

viết tắt tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
*(ban hành kèm theo Quyết định số 40/2008/QĐ-BYT
 ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

STT	Tên tỉnh, thành phố	Ký hiệu	STT	Tên tỉnh, thành phố	Ký hiệu
1	An Giang	AG	18	Điện Biên	ĐB
2	Bắc Cạn	BC	19	Đồng Nai	ĐN
3	Bình Dương	BD	20	Đồng Tháp	ĐT
4	Bình Định	BĐ	21	Gia Lai	GL
5	Bắc Giang	BG	22	Hà Giang	HG
6	Bạc Liêu	BL	23	Hà Nam	HNa
7	Bắc Ninh	BN	24	Hà Nội	HN
8	Bình Phước	BP	25	Hà Tĩnh	HT
9	Bến Tre	BT	26	Hải Dương	HD
10	Bình Thuận	BTh	27	Hải Phòng	HP
11	Bà Rịa - Vũng Tàu	BV	28	Hậu Giang	HGi
12	Cao Bằng	CB	29	Hòa Bình	HB
13	Cà Mau	CM	30	Hưng Yên	HY
14	Cần Thơ	CT	31	Kiên Giang	KG
15	Đà Nẵng	ĐNa	32	Khánh Hòa	KH
16	Đắk Lắk	ĐL	33	Kon Tum	KT
17	Đắk Nông	ĐNô	34	Lai Châu	LC

STT	Tên tỉnh, thành phố	Ký hiệu	STT	Tên tỉnh, thành phố	Ký hiệu
35	Lâm Đồng	LĐ	50	Tp. Hồ Chí Minh	HCM
36	Lạng Sơn	LS	51	Sơn La	SL
37	Lào Cai	LCa	52	Sóc Trăng	ST
38	Long An	LA	53	Tây Ninh	TN
39	Nam Định	NĐ	54	Thái Bình	TB
40	Nghệ An	NA	55	Thái Nguyên	TNg
41	Ninh Bình	NB	56	Thanh Hóa	TH
42	Ninh Thuận	NT	57	Thừa Thiên Huế	TTH
43	Phú Thọ	PT	58	Tiền Giang	TG
44	Phú Yên	PY	59	Tuyên Quang	TQ
45	Quảng Bình	QB	60	Trà Vinh	TV
46	Quảng Nam	QNa	61	Vĩnh Long	VL
47	Quảng Ngãi	QNg	62	Vĩnh Phúc	VP
48	Quảng Ninh	QN	63	Yên Bái	YB
49	Quảng Trị	QT			

Mẫu số 2

(ban hành kèm theo Quyết định số 40/2008/QĐ-BYT
ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM ĐÃ CẤP SỐ TIẾP NHẬN
PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM TRONG THÁNG.....NĂM.....

Kính gửi: Cục Quản lý dược (Bộ Y tế)

138 A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

Sở Y tế tỉnh, thành phố.... báo cáo danh sách các sản phẩm đã được cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm trong tháng.... năm.... như sau:

STT	Tên sản phẩm	Loại sản phẩm	Đơn vị công bố	Số tiếp nhận
1				
2				
3				
.....				
Tổng số				

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi rõ họ và tên người ký)